

Số: 1789 /TMBG-ĐN5

Lâm Đồng, ngày 18 tháng 11 năm 2025

## THƯ MỜI KHẢO SÁT VÀ BÁO GIÁ

**Đơn hàng: Cung cấp vật tư hàng phục vụ nhu cầu lắp đặt hệ thống nước sinh hoạt Nhà máy thủy điện Đồng Nai 5**

Kính gửi: Các nhà cung cấp có quan tâm

Công ty thủy điện Đồng Nai 5-TKV xin gửi lời chào trân trọng và hợp tác tới Quý đơn vị.

Công ty thủy điện Đồng Nai 5-TKV kính mời Quý đơn vị tham gia khảo sát và báo giá Cung cấp vật tư hàng hóa phục vụ nhu cầu lắp đặt hệ thống nước sinh hoạt Nhà máy thủy điện Đồng Nai 5 với các yêu cầu như sau:

### 1. Yêu cầu về hàng hóa:

- **Chi tiết hàng hóa:** Bao gồm các nội dung tên hàng hóa, thông số kỹ thuật/quy cách hàng hóa, số lượng chi tiết như phục lục đính kèm.

### - Yêu cầu về hàng hóa:

+ Các hàng hóa mới 100% chưa qua sử dụng, có nguồn gốc xuất xứ, có mã hiệu, thông số kỹ thuật rõ ràng, đầy đủ. Hàng hóa được sản xuất từ năm 2024 trở lại đây.

+ Đối với hàng hóa mà nhà cung cấp báo giá là loại tương đương hoặc tốt hơn thì phải kèm theo tài liệu chứng minh tương đương hoặc tốt hơn loại hàng hóa mà Công ty thủy điện Đồng Nai 5-TKV yêu cầu và lập bảng so sánh chi tiết về thông số kỹ thuật.

### 2. Các yêu cầu về năng lực nhà cung cấp:

- Có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, Giấy phép kinh doanh đối với mặt hàng kinh doanh có điều kiện (nếu có) (bản sao công chứng hoặc bản sao đóng dấu đỏ của doanh nghiệp).

### 3. Các yêu cầu về thương mại:

- Báo giá phải ghi rõ tên hàng hóa, quy cách, mã hiệu, nhà sản xuất, xuất xứ, đơn vị tính, số lượng, đơn giá của từng hàng hóa, tổng giá trị đơn hàng chưa có thuế và đã có thuế GTGT.

- Địa điểm cung cấp: Tại Kho Công Ty thủy điện Đồng Nai 5-TKV. Địa chỉ: xã Bảo Lâm 5, tỉnh Lâm Đồng .

- Thời gian cung cấp: Trong vòng 30 ngày

- Hình thức thanh toán: Chuyển khoản

- Hiệu lực của báo giá:  $\geq 60$  ngày kể từ ngày báo giá.

- Nhà cung cấp báo giá toàn bộ cho đơn hàng cung cấp.

- Hàng hóa được báo giá phải thể hiện rõ thông số kỹ thuật, quy cách, mã hiệu, nhà sản xuất, xuất xứ và nguồn gốc hợp pháp.

#### 4. Hình thức báo giá:

- Bản báo giá Biểu báo giá phải do đại diện hợp pháp của nhà cung cấp ký tên và đóng dấu. Trường hợp ký thay thì người ký thay phải được ủy quyền của đại diện hợp pháp của nhà cung cấp và kèm theo giấy ủy quyền, quyết định giao việc hoặc văn bản tương đương.

- Bản báo giá và các tài liệu kèm theo phải được gửi trực tiếp về địa chỉ: Công ty Thủy điện Đồng Nai 5 – TKV số 10, đường Hoàng Văn Thụ, phường 1, TP. Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng, điện thoại 02633976888. (Ghi chú: Hồ sơ báo giá nộp trực tiếp – người đến nộp phải mang theo Giấy giới thiệu và bản sao CMND hoặc CCCD còn giá trị), hoặc gửi qua đồng thời 2 địa chỉ Email: vanthudn5.2012@gmail.com và tochuyengiadn5@gmail.com (Đối với các đơn vị gửi báo giá qua Email vẫn phải hoàn thiện gửi bản báo giá gốc cho bên mời báo giá qua bưu điện hoặc nộp trực tiếp theo địa chỉ nêu trên).

Thời gian nhận báo giá: Không chậm hơn 14 giờ 30 phút, ngày 24 tháng 11 năm 2025.

Trân trọng cảm ơn sự hợp tác của các Nhà cung cấp. /s/

#### Nơi nhận:

- Như trên;
- Trang Website TKV (Để đăng tải);
- Trang Website dienluctkv.vn (Để đăng tải);
- Lưu Văn thư, KHVTĐT (D 01)



**Trần Văn Tuấn**

**PHỤ LỤC 1. DANH MỤC, KHỐI LƯỢNG VẬT TƯ ĐỀ NGHỊ BẢO GIÁ**  
(Kèm theo Văn bản số /TMBG-ĐN5 ngày tháng năm 2025)

| TT | Tên vật tư hàng hóa               | Quy cách, thông số kỹ thuật                                                                                     | Nhà sản xuất/<br>Xuất xứ | Đơn vị tính | SL | Đơn giá chưa bao gồm thuế GTGT (Đồng/Đvt) | Thành tiền chưa bao gồm thuế GTGT (Đồng) | Thuế suất GTGT (%) | Tiền thuế GTGT (Đồng) | Thành tiền đã bao gồm thuế GTGT (Đồng) | Thời gian bảo hành | Ghi chú |
|----|-----------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------|-------------|----|-------------------------------------------|------------------------------------------|--------------------|-----------------------|----------------------------------------|--------------------|---------|
| 1  | Bồn chứa nước                     | Dung Tích: 1000l<br>Chất liệu: Inox SUS304                                                                      |                          | cái         | 1  |                                           |                                          |                    |                       |                                        | Bảo hành 12 tháng  |         |
| 2  | Màng Lọc UF liền vỏ thân inox 304 | Qui cách: Bồn đứng<br>Công suất lọc: 2500-3000l/h<br>Chủng loại: màng siêu lọc vỏ inox                          |                          | cái         | 4  |                                           |                                          |                    |                       |                                        | Bảo hành 12 tháng  |         |
| 3  | Bơm lọc                           | Công suất: 2HP<br>Lưu lượng: 7.3m3/h<br>Thương hiệu: Dragonsea                                                  |                          | cái         | 2  |                                           |                                          |                    |                       |                                        | Bảo hành 12 tháng  |         |
| 4  | Van điện từ                       | In/Out: Ø34                                                                                                     |                          | cái         | 3  |                                           |                                          |                    |                       |                                        | Bảo hành 12 tháng  |         |
| 5  | Khung đỡ thiết bị                 | Chất liệu: Inox SUS304                                                                                          |                          | cái         | 1  |                                           |                                          |                    |                       |                                        |                    |         |
| 6  | Tủ điện điều khiển                | Contacto Schneider<br>Dòng chịu tải: 18A<br>Vỏ tủ điện: Loại sơn tĩnh điện 2 lớp chuyên dùng cho tủ công nghiệp |                          | cái         | 1  |                                           |                                          |                    |                       |                                        | Bảo hành 12 tháng  |         |
| 7  | Ống nước                          | PVC Ø27                                                                                                         |                          | cây         | 5  |                                           |                                          |                    |                       |                                        |                    |         |
| 8  | Tê                                | PVC Ø27                                                                                                         |                          | cái         | 7  |                                           |                                          |                    |                       |                                        |                    |         |
| 9  | Nối                               | PVC Ø27                                                                                                         |                          | cái         | 6  |                                           |                                          |                    |                       |                                        |                    |         |
| 10 | Nối ren ngoài                     | PVC Ø27-Ø27                                                                                                     |                          | cái         | 10 |                                           |                                          |                    |                       |                                        |                    |         |
| 11 | Van khóa nước                     | PVC Ø27                                                                                                         |                          | cái         | 4  |                                           |                                          |                    |                       |                                        |                    |         |

| TT               | Tên vật tư hàng hóa | Quy cách, thông số kỹ thuật                                                                   | Nhà sản xuất/<br>Xuất xứ | Đơn vị tính | SL | Đơn giá chưa bao gồm thuế GTGT (Đồng/Đvt) | Thành tiền chưa bao gồm thuế GTGT (Đồng) | Thuế suất GTGT (%) | Tiền thuế GTGT (Đồng) | Thành tiền đã bao gồm thuế GTGT (Đồng) | Thời gian bảo hành | Ghi chú |
|------------------|---------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------|-------------|----|-------------------------------------------|------------------------------------------|--------------------|-----------------------|----------------------------------------|--------------------|---------|
| 12               | Rắc co              | PVC Ø27                                                                                       |                          | cái         | 10 |                                           |                                          |                    |                       |                                        |                    |         |
| 13               | Co                  | PVC Ø27                                                                                       |                          | cái         | 10 |                                           |                                          |                    |                       |                                        |                    |         |
| 14               | Ống nước            | PVC Ø34                                                                                       |                          | cây         | 5  |                                           |                                          |                    |                       |                                        |                    |         |
| 15               | Tê                  | PVC Ø34                                                                                       |                          | cái         | 7  |                                           |                                          |                    |                       |                                        |                    |         |
| 16               | Nối                 | PVC Ø34                                                                                       |                          | cái         | 8  |                                           |                                          |                    |                       |                                        |                    |         |
| 17               | Nối ren ngoài       | PVC Ø34-Ø34                                                                                   |                          | cái         | 10 |                                           |                                          |                    |                       |                                        |                    |         |
| 18               | Van khóa nước       | PVC Ø34                                                                                       |                          | cái         | 6  |                                           |                                          |                    |                       |                                        |                    |         |
| 19               | Co                  | PVC Ø34                                                                                       |                          | cái         | 25 |                                           |                                          |                    |                       |                                        |                    |         |
| 20               | Rắc co Ø34          | PVC Ø34                                                                                       |                          | cái         | 10 |                                           |                                          |                    |                       |                                        |                    |         |
| 21               | Nối giảm            | PVC Ø34-Ø27                                                                                   |                          | cái         | 6  |                                           |                                          |                    |                       |                                        |                    |         |
| 22               | Keo dán ống         | Hộp 500gr                                                                                     |                          | Hộp         | 1  |                                           |                                          |                    |                       |                                        |                    |         |
|                  |                     | Điện áp 110v/ 220v<br>15A/75A<br>- Tiếp Điểm 1"G<br>3/4"G<br>- Khoảng cách thao tác 0.2 -0.5m |                          | cái         | 2  |                                           |                                          |                    |                       |                                        | Bảo hành 12 tháng  |         |
| 23               | Phao điện           |                                                                                               |                          |             |    |                                           |                                          |                    |                       |                                        |                    |         |
| 24               | Dây điện            | 2x 1.5 dây bọc đôi                                                                            |                          | mét         | 20 |                                           |                                          |                    |                       |                                        |                    |         |
| <b>Tổng cộng</b> |                     |                                                                                               |                          |             |    |                                           |                                          |                    |                       |                                        |                    |         |

(Bảng chữ: .....)

(\*) Đề nghị Quý đơn vị báo giá chào đầu đủ thông tin về thông số kỹ thuật, nhà sản xuất, xuất xứ của vật tư; trường hợp Quý đơn vị báo giá chào không đầy đủ một trong các thông tin nêu trên dẫn tới không đủ cơ sở để đánh giá vật tư do Quý đơn vị đề xuất đáp ứng về thông số kỹ thuật theo yêu cầu thì đơn giá do Quý đơn vị chào cho mục vật tư đó sẽ không được xem xét khi lập dự toán. Vật tư cùng loại cùng thông số kỹ thuật, xuất xứ báo nhiều giá khác nhau thì chọn đơn giá thấp nhất để lập dự toán.

